

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP KON PLÔNG
(Kèm theo Quyết định số: 103 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỉ lệ giữa Kế hoạch năm 2024 và ước thực hiện năm 2023 (%)
I	Các chỉ tiêu về sản phẩm chủ yếu						
1	Khai thác lâm sản ngoài gỗ: chè dây	Tấn				20,00	
2	Khai thác lâm sản ngoài gỗ: cu ly	Tấn				105,00	
II	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích						
	Diện tích rừng giao tổ chức quản lý bảo vệ, tự bảo vệ	Ha	49.131,33	46.513,04	47.008,27	47.034,44	100,06%
	Trong đó:						
	+ Diện tích hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng	Ha	46.269,59	43.784,34	44.279,57	44.724,30	101,00%
	+ Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất tạm dừng khai thác	Ha	2.861,74	2.728,70	2.728,70	2.310,14	84,66%
III	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	112.538,26	115.576,78	114.199,80	114.199,80	100,00%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	32.254,35	57.128,07	57.326,31	48.770,06	85,07%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỉ lệ giữa Kế hoạch năm 2024 và ước thực hiện năm 2023 (%)
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	430,49	2.350,00	5.811,27	2.381,94	40,99%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	344,00	1.550,00	3.671,32	1.391,92	37,91%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	117,10	1.478,00	4.228,06	1.181,94	27,95%
IV	Tổng lao động	người	103	118	117	118	100,78%
1	Người quản lý	Người	5	5	4	5	122,45%
2	<i>Người lao động</i>	<i>người</i>	98	113	113	113	100,00%
V	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	9.306,15	13.737,10	13.034,47	14.921,12	114,47%

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP KON PLÔNG
(Kèm theo Quyết định số: 103 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung/danh mục đầu tư	Kế hoạch 5 năm được UBND tỉnh phê duyệt					Kế hoạch năm 2024				Ghi chú
		Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư		Kế hoạch 2024	Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư		
				NSNN hỗ trợ	Vốn khác của doanh nghiệp				NSNN hỗ trợ	Vốn khác của doanh nghiệp	
	TỔNG CỘNG		28.480,15	12.823,00	15.657,15	4.146,00		2.000,00		2.000,00	
I	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh và công tác Quản lý BVR		4.782,00		4.782,00	400,00		1.500,00		1.500,00	
1	Sửa chữa CNLT, trạm QL BVR và xây mới trạm QL BVR	5	4.782,00		4.782,00	400,00	2	1.500,00		1.500,00	Chuyển tiếp
II	Mua sắm trang thiết bị, phương tiện vận tải		650,00		650,00	100,00		450,00		450,00	
1	Mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác QL BVR		650,00		650,00	100,00		200,00		200,00	
2	Sửa chữa đại tu xe ô tô (82C-02990)						1 xe	250,00		250,00	Bổ sung
III	Hoạt động lâm sinh		23.048,15	12.823,00	10.225,15	3.646,00		50,00		50,00	
1	Trồng và chăm sóc rừng trồng		20.100,00	12.673,00	7.427,00	3.350,00		50,00		50,00	
-	Trồng rừng sản xuất	300 ha	20.100,00	12.673,00	7.427,00	3.350,00					
-	Chăm sóc rừng trồng năm thứ 4						27,7 ha	50,00		50,00	
+	Chăm sóc keo trồng						27,7 ha	50,00		50,00	Tiếp tục chăm sóc
2	Khoanh nuôi	500 ha	1.250,00		1.250,00	250,00					Đã thành rừng
3	Trồng rừng kinh doanh cây keo	40 ha	1.548,15		1.548,15	16,00					Không thực hiện
4	Hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng	100ha	150,00	150,00		30,00					Không thực hiện

Ghi chú: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm, sửa chữa tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định.